

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2020/HS-ST

Ngày: 15 - 7 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Biền.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Chính.

2. Ông Đàm Văn Kiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Quang Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Hà Viết Chính – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2020 đối với:

* Bị cáo: Vũ Văn Đ - Sinh ngày 25/6/1984.

Nơi cư trú: Xóm 3, Hợp tác xã Quần Liêu, xã Nghĩa Sơn, huyện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 6/12; giới tính: Nam; con ông Vũ Văn Tiệp, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị Rần, sinh năm 1963, cả hai hiện làm ruộng tại xã Nghĩa Sơn, huyện N, tỉnh Nam Định; gia đình có 04 anh em, Đ là con thứ nhất; có vợ là Trần Thị Duyên, sinh năm 1989 (Đã ly hôn năm 2010); có 01 con sinh năm 2007. Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo Vũ Văn Đ bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 19/3/2020, đến ngày 28/3/2020 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N; có mặt.

* *Người bị hại:* Anh Trần Văn Ba, sinh năm 1984; nơi cư trú: Xóm 1, Quần Liêu, xã Nghĩa Sơn, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Trần Thị Ngọc – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm TGPL nhà nước tỉnh Nam Định; có mặt.

* *Người làm chứng:*

1. Anh Trần Minh Tuyền, sinh năm 1994; nơi cư trú: Xóm 1, Quần Liêu, xã Nghĩa Sơn, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

2. Anh Trần Minh Đức, sinh năm 1997; nơi cư trú: Xóm 1, Quần Liêu, xã Nghĩa Sơn, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

3. Anh Vũ Ngọc Cương, sinh năm 1977; nơi cư trú: Xóm 3, Quần Liêu, xã Nghĩa Sơn, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 18/3/2020, anh Trần Văn Ba đến nhà Vũ Văn Đ để đòi số tiền 10.000.000 đồng Đ vay của anh Ba từ tháng 8 năm 2019. Đ nói với anh Ba khát nợ, nhưng anh Ba không đồng ý, Đ và anh Ba xảy ra cãi chửi nhau, sau đó anh Ba đi về nhà. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Đ gọi điện thoại cho anh Ba và hẹn anh Ba đến cổng nhà thờ xứ Quần Liêu, thuộc xóm 3, hợp tác xã Quần Liêu, xã Nghĩa Sơn, huyện N để nói chuyện. Vũ Văn Đ mang theo 01 con dao, loại dao mèo (vỏ bọc bằng gỗ màu vàng) đi đến và giấu ở cổng nhà thờ xứ Quần Liêu và ra đường đi phía bắc, thuộc xóm 3, hợp tác xã Quần Liêu, xã Nghĩa Sơn đợi anh Ba. Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 18/3/2020, anh Trần Văn Ba đến gặp Đ. Đ gọi anh Ba nói chuyện và xin khát nợ, nhưng anh Ba không đồng ý, Đ và anh Ba tiếp tục cãi chửi nhau. Anh Ba cầm chiếc mũ cối đang đội trên đầu ném vào chân Đ, thấy vậy Đ chạy đến cổng nhà thờ xứ Quần Liêu lấy dao quay lại chém anh Ba 01 phát trúng vào tay phải và chân trái thì bị bắt quả tang. Thu giữ của Vũ Văn Đ 01 con dao, loại dao mèo (vỏ bọc bằng gỗ màu vàng), chuôi bằng gỗ bọc 04 miếng kim loại màu vàng dài 15 cm, đường kính chuôi dao 03 cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, hình vòng cung, mũi nhọn, dài 31 cm, bản lưỡi rộng 05 cm. Hậu quả: Anh Trần Văn Ba bị 01 vết thương gan bàn tay phải dài 10 cm, bờ mép sắc gọn, đứt thần kinh giữa; 01 vết thương mặt trước cổ, bàn chân trái dài 12 cm, bờ mép sắc gọn, đứt gân duỗi chung các ngón, thần kinh chày trước, được cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện N, sau chuyển đến Bệnh viện Trung ương quân đội 108, Thành phố Hà Nội điều trị từ ngày 19/3/2020 đến ngày 25/3/2020 ổn định sức khỏe ra viện.

Tại bản kết luận giám định số 94/20/TgT, ngày 24/4/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Nam Định, kết luận: 1. Dấu hiệu tổn thương chính qua giám định và nghiên cứu hồ sơ, đối chiếu với Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng bộ y tế: 02 vết thương phần mềm kích thước trung bình: mỗi vết $02\% \times 02 = 04\%$ (Bảng 1, chương 8, phần I, mục 2). Đứt bán phần thần kinh giữa: 21% (Bảng 1, chương 1, phần VII, mục 3.21). Hình ảnh mảnh xương rời chồng hình mặt trước đầu dưới xương

quay phải (mở xương dài): 02% (Bảng 1, chương 7, phần III, mục 4.4). Đứt gân cơ duỗi chung các ngón, đứt bán phần thần kinh chày trước: Không có tỷ lệ thương tích trong Thông tư số 22/2019/TT – BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ y tế. 2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 26% (Hai mươi sáu phần trăm). Áp dụng phương pháp cộng của thông tư. 3. Cơ chế hình thành vết thương: - Vật cứng có cạnh sắc tác động gây thương tích.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bị hại là anh Trần Văn Ba có ý kiến: gia đình bị cáo đã đến thăm hỏi và bồi thường trách nhiệm dân sự cho anh số tiền 22.500.000 đồng. Anh Ba không yêu cầu bồi thường khác và có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đ.

Bản cáo trạng số 39/CT - VKS ngày 25/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo về tội “ Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo như tội danh và điều luật đã nêu. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Vũ Văn Đ từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù; Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 con dao, loại dao mèo (vỏ bọc bằng gỗ màu vàng), chuôi bằng gỗ bọc 04 miếng kim loại màu vàng dài 15 cm, đường kính chuôi dao 03 cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, hình vòng cung, mũi nhọn, dài 31 cm, bản lưỡi rộng 05 cm thu giữ của Vũ Văn Đ; đề nghị áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến: Nhất trí với tội danh và khung hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để tuyên bị cáo với mức án thấp nhất.

Tại phiên tòa hôm nay qua xét hỏi và tranh luận bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người bị hại, người làm chứng không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người người bị hại, người làm chứng và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay. Như vậy đã đủ cơ sở xác định: Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 18 tháng 3 năm 2020, tại khu vực đường đê phía Bắc, thuộc xóm 3, hợp tác xã Quần Liêu, xã Nghĩa Sơn, N, do mâu thuẫn cá nhân, Vũ Văn Đ đã có hành vi dùng dao chém anh Trần Văn Ba gây thương tích. Hậu quả anh Trần Văn Ba bị tổn thương cơ thể do thương tích gây lên hiện tại là 26%. Bị cáo sử dụng dao là hung khí nguy hiểm theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích bị cáo gây ra cho bị hại là 26% nên căn cứ theo quy định của Bộ luật Hình sự đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo như tội danh và điều luật đã nêu là có căn cứ theo quy định của pháp luật.

[3] Hành vi bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội trong khu vực. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng cố ý thực hiện. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, lên án xử lý nghiêm minh là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, gia đình bị cáo đã bồi thường đầy

đủ cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tập trung cải tạo đối với bị cáo nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo và bị hại đã thoả thuận bồi thường xong, bị hại không có yêu cầu bồi thường khác nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 con dao, loại dao mèo (vỏ bọc bằng gỗ màu vàng), chuôi bằng gỗ bọc 04 miếng kim loại màu vàng dài 15 cm, đường kính chuôi dao 03 cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, hình vòng cung, mũi nhọn, dài 31 cm, bản lưỡi rộng 05 cm, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Văn Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”;
2. Xử phạt bị cáo Vũ Văn Đ 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/3/2020.
3. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao, loại dao mèo (vỏ bọc bằng gỗ màu vàng), chuôi bằng gỗ bọc 04 miếng kim loại màu vàng dài 15 cm, đường kính chuôi dao 03 cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, hình vòng cung, mũi nhọn, dài 31 cm, bản lưỡi rộng 05 cm.

Vật chứng của vụ án đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/6/2020.

5. Án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo; vắng mặt bị hại. Người có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thoả thuận thi hành

án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nam Định;
- Chi cục Thi hành án huyện N;
- UBND xã Nghĩa Sơn;
- Bị cáo; bị hại.
- Án văn + lưu hồ sơ;
- Thi hành án phạt tù.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(đã ký)

Bùi Văn Biền